TAND HUYỆN HỮU LŨNG **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-03-2018
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân

2. Ông Nguyễn Hữu Hải

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2017/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 03 năm 2018.

1. Nguyên đơn: Chị Dư Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm D, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Dư Thị T trình bày:

Năm 2007, chị Dư Thị T kết hôn cùng anh Dương Văn T. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa hợp, nhưng vài năm trở lại đây giữa anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nhiều vấn đề, nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, nên hay cãi vã, to tiếng với nhau, những lần cãi vã như vậy anh Dương Văn T còn đánh đập chị Dư Thị T khiến chị không chịu được. Chị Dư

Thị T đã bỏ nhà ra đi để cả hai vợ chồng có thời gian suy nghĩ về tình cảm của mình, nhưng sau đó mỗi lần trở về nhà tình cảm vợ, chồng vẫn không thay đổi, thường xuyên cãi nhau, anh Dương Văn T vẫn hay đánh, đập chị do vậy, anh, chị đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay. Chị Dư Thị T xác định tình cảm không còn nữa nên viết đơn yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Minh V, sinh ngày 29/11/2007 và Dương Minh V1, sinh ngày 29/12/2010. Khi ly hôn chị Dư Thị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Dương Minh V1 đến khi trưởng thành; anh Dương Văn T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, Dương Minh V đến khi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Dương Văn T và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2017 anh Dương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn T thừa nhận việc kết hôn và có đăng ký kết hôn như chị Dư Thị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc và hòa thuận. Trong quá trình chung sống, đôi khi vợ chồng anh chị có cãi vã nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Nay chị Dư Thị T xin ly hôn anh không đồng ý anh mong muốn chị Dư Thị T quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Dương Văn T thừa nhận con chung như chị Dư Thị T đã trình bày là đúng, anh không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, thủ tục phiên tòa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên toà theo quy định của pháp luật. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Dư Thị T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt tại phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải do vậy anh Dương Văn T chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dư Thị T về việc xin ly hôn với anh Dương Văn T.

+ Về con chung: Chị Dư Thị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc Dương Minh V1 đến khi trưởng thành; anh Dương Văn T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc Dương Minh V đến khi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Dư Thị T, anh Dương Văn T, Dương Minh V1, Dương Minh V, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy khai sinh bản sao của Dương Minh V1, Dương Minh V, sổ hộ khẩu gia đình.

Các tình tiết của vụ án mà các bên thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện:

Chị Dư Thị T và anh Dương Văn T quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyên tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Do đó, chị Dư Thị T có quyền yêu cầu ly hôn anh Dương Văn T theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật, tuy nhiên cả hai lần Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng anh Dương Văn T vẫn vắng mặt mà không có lý do, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy theo như lời khai của các bên đương sự và tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Dư Thị T và anh Dương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng có quan điểm sống khác biệt nhau, thường xuyên cãi vã, nhau, chị Dư Thị T đã bỏ đi làm xa nhà để hai người có thời gian nghĩ lại về tình cảm của mình nhưng đã không thay đổi. Hiện nay chị Dư Thị T và anh Dương Văn T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị Dư Thị T và anh Dương Văn T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết, yêu cầu của chị Dư Thị T xin ly hôn với anh Dương Văn T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Minh V, sinh ngày 29/11/2007 và Dương Minh V1, sinh ngày 29/12/2010. Khi ly hôn chị Dư Thị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc Dương Minh V1 đến khi trưởng thành; anh Dương Văn T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc Dương Minh V đến khi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Dư Thị T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Minh V và cháu Dương Minh V1 tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2017 do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dư Thị T về yêu cầu nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Dư Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dư Thị T với anh Dương Văn T.

2. Về con chung:

Chị Dư Thị T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc Dương Minh V1 đến khi trưởng thành; anh Dương Văn T được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc Dương Minh V đến khi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Dư Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Dư Thị T đã nộp 300.000 đồng án phí

(Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04594 ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dư Thị T, anh Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Y, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.